



Đề cương bài giảng môn học

KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN

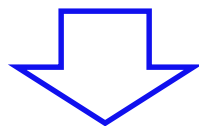
ThS. Lê Văn Thông

Email: lvthong@vnuhcm.edu.vn

Điện thoại: 0938.07.5555

Chương 4:

CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG



1. Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường
2. Độc quyền và độc quyền nhà nước trong CNTB.



TÀI LIỆU THAM KHẢO CHỦ YẾU

1. **Giáo trình tập huấn kinh tế chính trị Mác – Lênin, 2019**
2. Song Hong Binh **“Chiến tranh tiền tệ”**, NXB TT&TT, 2018
3. Daniel Yergin **“Dầu mỏ, tiền bạc và quyền lực”**, NXB Thế giới, 2017
4. Daniel Yergin & Joseph Stanislaw: **“Những đỉnh cao của chỉ huy”**. NXB Thế giới, 2018
5. John. A. Hobson (1902): **“imperialism, A study”**.
6. Mortimer Chambers ... **“Lịch sử văn minh phương Tây”**, NXB VHTT, 2004
7. Rudolf Hilferding (1912) : **“Finance Capital. A study of the latest phase of the Capitalist Development”**. Ed Tom Bottomore, London 1981
8. V.I. Lênin: **“Toàn tập”**, tập 27, NXB Chính trị Quốc gia, 2005.
9. V.I. Lênin: **“Toàn tập”**, tập 34, NXB Chính trị Quốc gia, 2005.
10. V.I. Lênin (1916): **“Imperialism, The Highest Stage of Capitalism”**.

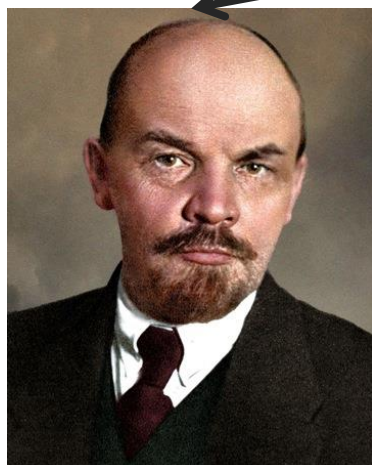
❖ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LÀM RÕ CHƯƠNG NÀY

1. Tổ chức độc quyền và nguyên nhân hình thành.
2. Các hình thức tổ chức độc quyền trong CNTB, so sánh Trust và Cartel. Biểu hiện các tổ chức độc quyền trong thời đại ngày nay.
3. Mối quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong CNTB giai đoạn độc quyền thống trị.
4. Tư bản tài chính và nguyên nhân hình thành tư bản tài chính. Biểu hiện của TB tài chính trong giai đoạn hiện nay.
5. Chủ nghĩa đế quốc TBCN là gì? Chủ nghĩa đế quốc TBCN quan hệ gì với CNTB độc quyền.
6. Tại sao xuất khẩu tư bản gắn với giai đoạn phát triển CNTB độc quyền thống trị. Biểu hiện của XNTB trước và sau chiến tranh thế giới thứ 2.
7. Nguyên nhân hình thành CNTB độc quyền Nhà nước theo V.I. Lênin

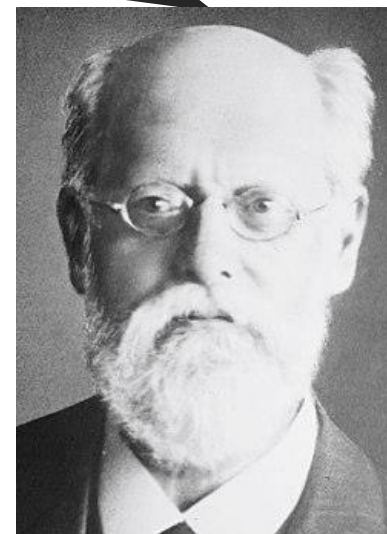
❖ V.I.LENIN PHÁT TRIỂN CHỦ NGHĨA MARX TRONG GIAI ĐOẠN MỚI



❖ KẾ THỪA VÀ PHÁT TRIỂN HỌC THUYẾT MARX

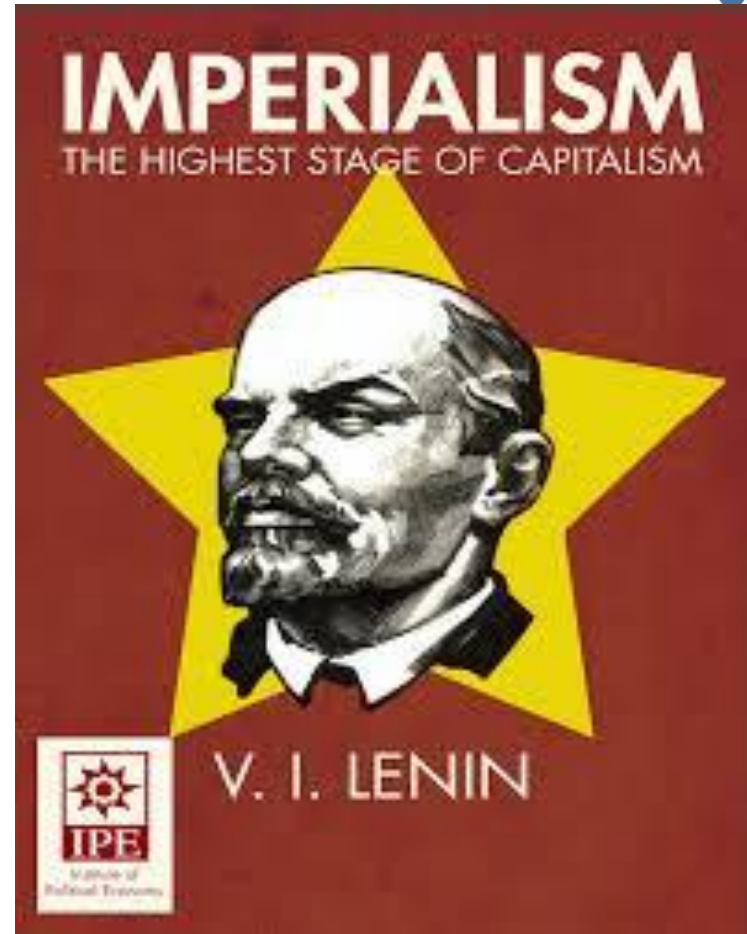


**Imperialism, the Highest
Stage of Capitalism (1916)**



**Karl Johann Kautsky
(1854 – 1938)**

❖ Imperialism, the Highest stage of Capitalism



NHỮNG NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN ĐỘC QUYỀN

1

Độc quyền do phát minh sáng chế:



2

Độc quyền tự nhiên



3

Cạnh tranh

Độc quyền

4



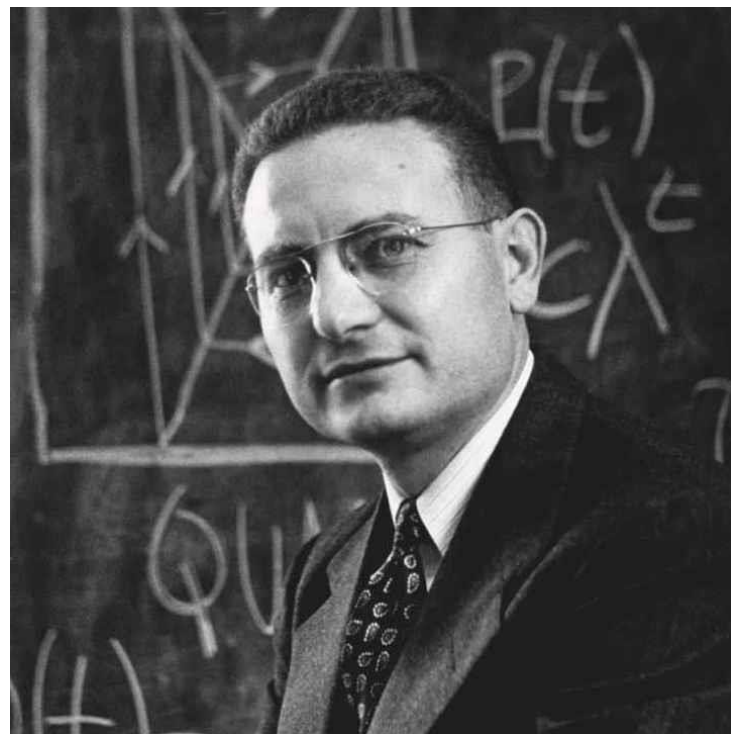
Độc quyền do Nhà nước quy định

❖ CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

1. QUAN HỆ GIỮA CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN.

Độc quyền là hiện tượng các hãng cam kết lại, thỏa thuận cùng nhau quy định mức giá và sản phẩm làm ra, chia nhau thị trường hoặc cùng nhau vạch ra các quyết định kinh doanh [7;tr350]

ĐỘC QUYỀN (KTCT MÁC - LÊNIN)
= TỔ CHỨC ĐỘC QUYỀN



Paul Samuelson
(1915 - 2009)

1. QUAN HỆ GIỮA CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN.

Cạnh tranh	Độc quyền
- Sản xuất phân tán	- Sản xuất tập trung
- Giá cả do thị trường quyết định (giá cả khách quan)	- Giá cả do độc quyền áp đặt (giá cả chủ quan)
- Lợi nhuận bình quân	- Lợi nhuận độc quyền
- Đe dọa sự tồn tại từng DN	- Khó phá sản
- Phát triển tư bản thương nghiệp	- Loại bỏ tư bản thương nghiệp

Độc quyền gây cản trở cạnh tranh, nhưng độc quyền vẫn có sự cạnh tranh, sự cạnh tranh này có những điểm khác biệt.

1. QUAN HỆ GIỮA CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN.



1. QUAN HỆ GIỮA CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN

“...đó không còn là sự cạnh tranh giữa những xí nghiệp nhỏ với những xí nghiệp lớn, giữa những xí nghiệp lạc hậu về kỹ thuật và những xí nghiệp tiên tiến về kỹ thuật nữa. Trước mắt chúng ta, **đó là tình trạng bọn độc quyền bóp chết những người nào không chịu phục tùng độc quyền, ách thống trị và sự chuyên chế của chúng**” [8; tr410]

Cạnh tranh trong giai đoạn độc quyền

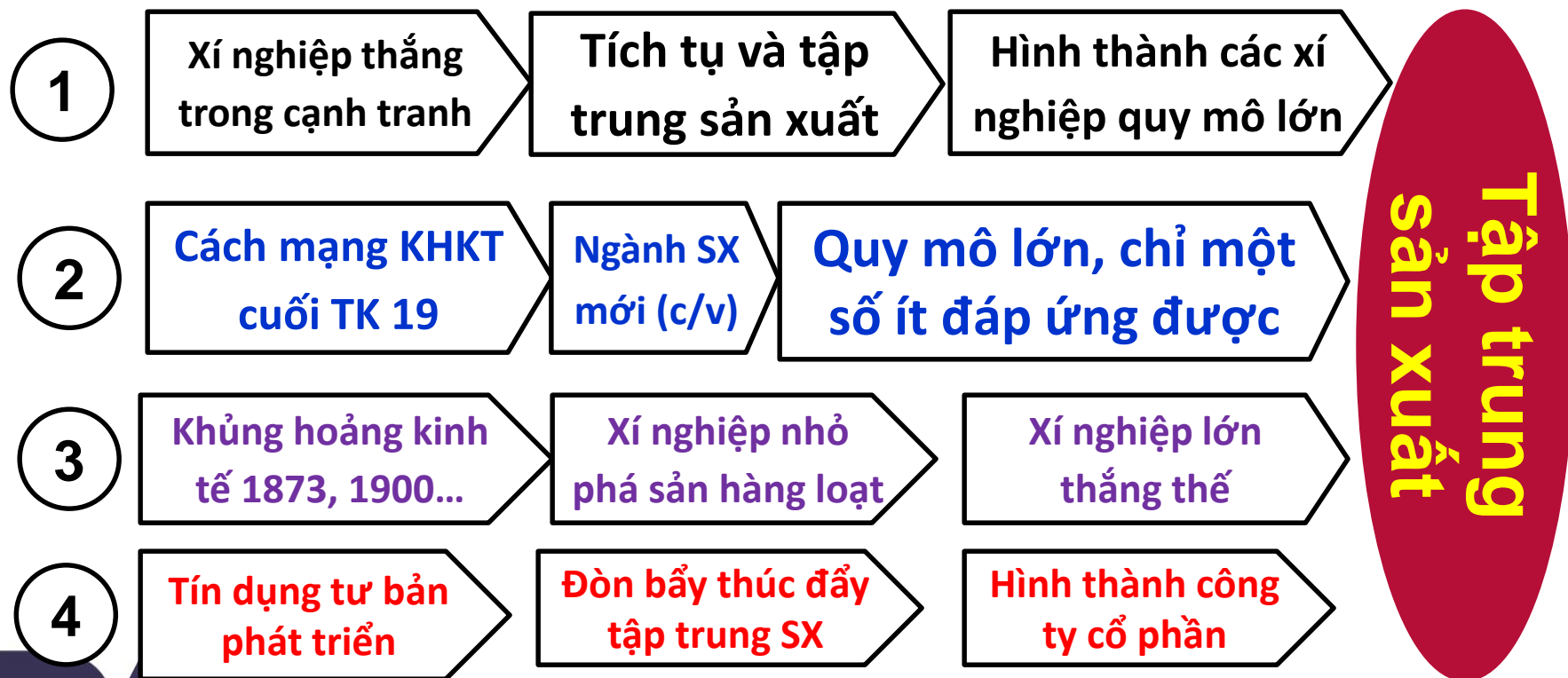
- | | |
|--|---|
| 1. Cạnh tranh giữa các tổ chức độc quyền với các tổ chức ngoài độc quyền | ➔ - Độc quyền vận tải, độc quyền cung cấp, độc quyền tín dụng... |
| 2. Cạnh tranh giữa các tổ chức độc quyền với nhau | ➔ - Cạnh tranh về SX và tiêu thụ hàng hóa, cạnh tranh thị phần... |
| 3. Cạnh tranh trong nội bộ của các tổ chức độc quyền | ➔ - Cạnh tranh trong tỷ lệ cổ phần khống chế |

❖ CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

2. CNTB ĐỘC QUYỀN VÀ CNTB ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC.

2.1. Lý luận của V.I. Lenin về CNTB độc quyền.

2.1.1. Nguyên nhân hình thành và tác động của CNTB độc quyền



2.1.1. Nguyên nhân hình thành và tác động của độc quyền

➤ Lợi nhuận độc quyền

Lợi nhuận độc quyền là lợi nhuận thu được cao hơn lợi nhuận bình quân, do sự thống trị của các tổ chức độc quyền mang lại

Sự gia tăng của lợi nhuận độc quyền chỉ có thể đạt được bằng cách giảm tỷ lệ lợi nhuận của các ngành công nghiệp khác.

➤ Giá cả độc quyền: là giá cả do các tổ chức độc quyền áp đặt

Giá độc quyền sẽ là mức giá đó có thể tạo ra một khối lượng bán hàng sao cho quy mô sản xuất không làm tăng chi phí sản xuất rất nhiều để giảm đáng kể lợi nhuận trên mỗi đơn vị. **Một mức giá cao hơn sẽ làm giảm doanh thu...** một mức giá thấp hơn sẽ làm giảm lợi nhuận

2.1.1. Nguyên nhân hình thành và tác động của độc quyền

➤ Tác động của CNTB độc quyền đối với nền kinh tế

**Tác
động
tích
cực**

Tạo ra khả năng to lớn trong việc nghiên cứu và triển khai và thúc đẩy sự tiến bộ kỹ thuật

Tăng NSLĐ, nâng cao năng lực cạnh tranh của bản thân tổ chức độc quyền

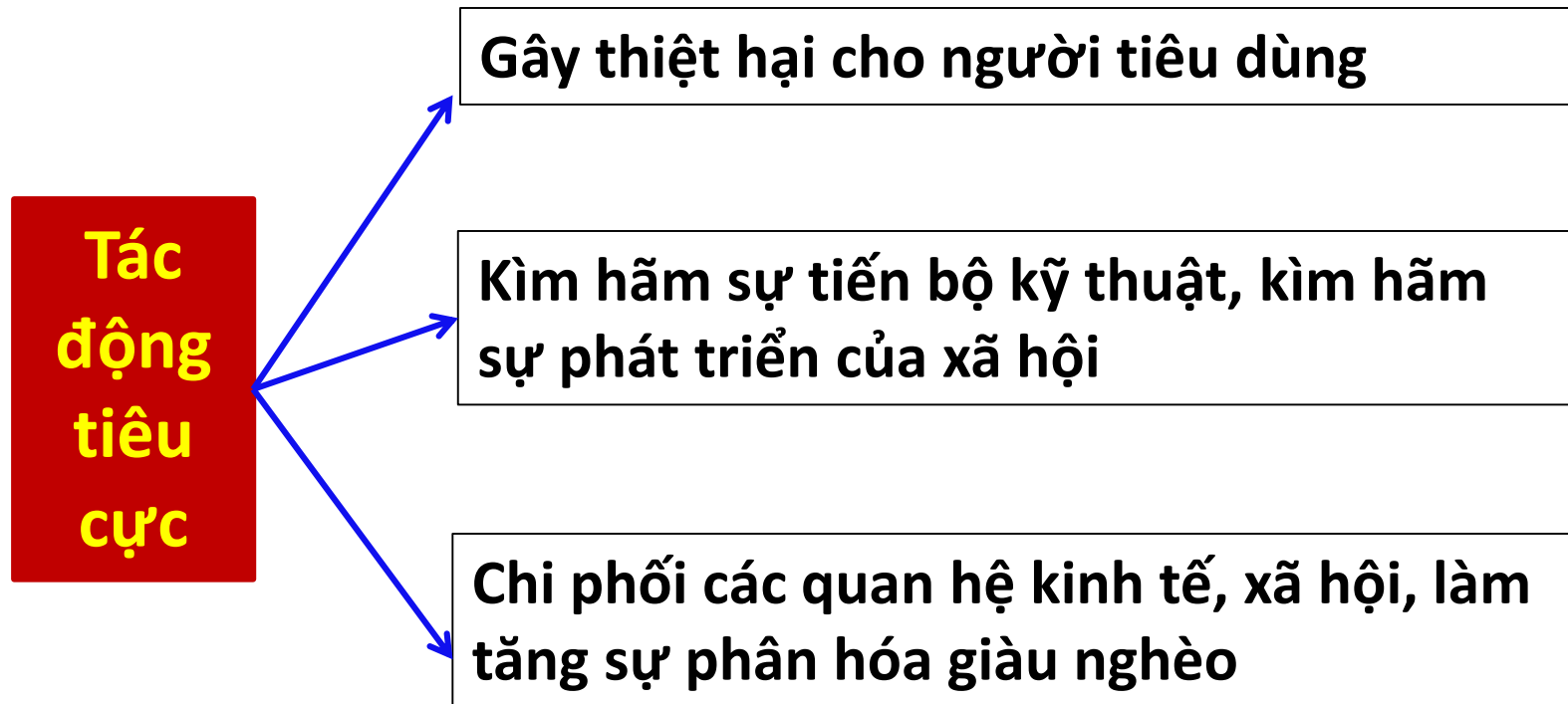
Tạo được sức mạnh kinh tế, góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển theo hướng sản xuất lớn, hiện đại

❖ Tác động tích cực

Tự do cạnh tranh	Độc quyền
- Thúc đẩy sự mở rộng cải tiến kỹ thuật liên tục	- Có nghĩa vụ cải tiến, trong khi đối thủ luôn làm việc đó sẽ gặp bất lợi trong cạnh tranh. Sự cải tiến là không liên tục .
- Mang lại lợi ích cho người tiêu dùng	- Mang lại lợi ích cho các tổ chức độc quyền do giá cả không giảm
- Mở rộng sản xuất	- Không mở rộng sản xuất do cần hạn chế về sản lượng

2.1.1. Nguyên nhân hình thành và tác động của độc quyền

➤ Tác động của CNTB độc quyền đối với nền kinh tế



2.1. Lý luận của V.I. Lenin về CNTB độc quyền

2.1.2. Năm đặc điểm kinh tế của CNTB độc quyền theo V.I. Lênin và những biểu hiện mới trong giai đoạn hiện nay.

**5 đặc
điểm
CNTB
ĐQ
(Lenin)**

a. Tập trung sản xuất hình thành các tổ chức độc quyền

b. Tư bản tài chính và đầu sỏ tài chính

c. Xuất khẩu tư bản

d. Sự phân chia thế giới giữa các tổ chức

e. Sự phân chia thế giới về lãnh thổ của các cường quốc

2.1.2. Năm đặc điểm kinh tế của CNTB độc quyền theo V.I. Lênin

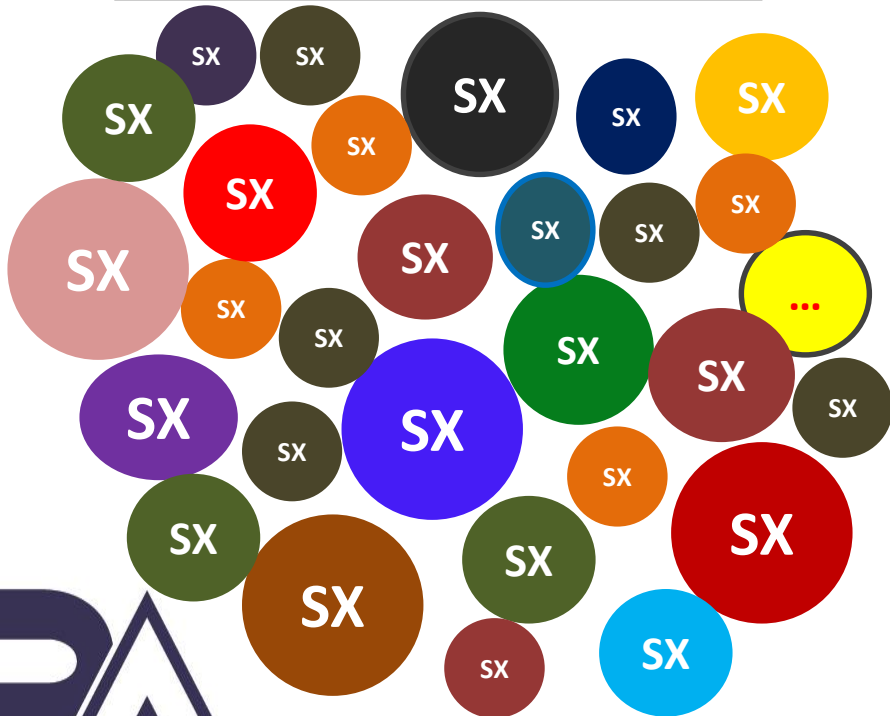
a. Tập trung sản xuất và các tổ chức độc quyền

➤ Tập trung sản xuất

Thời kỳ tự do cạnh tranh



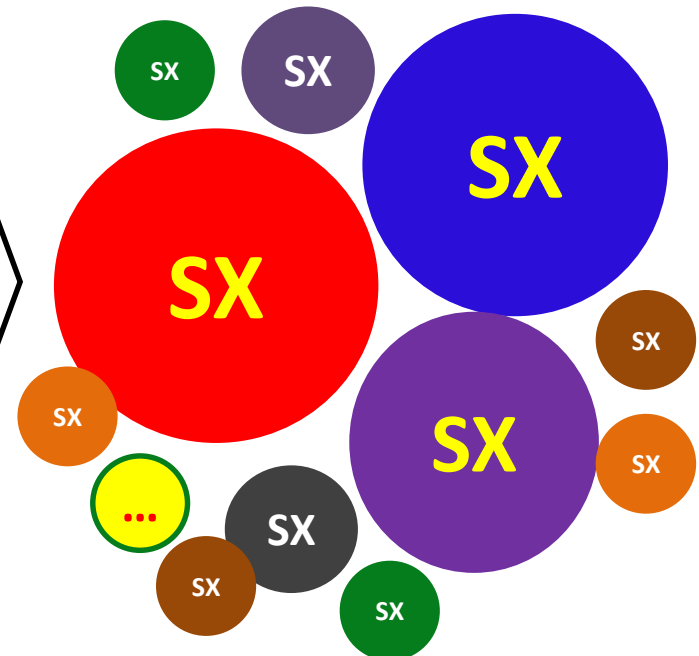
Sản xuất phân tán



Thời kỳ độc quyền

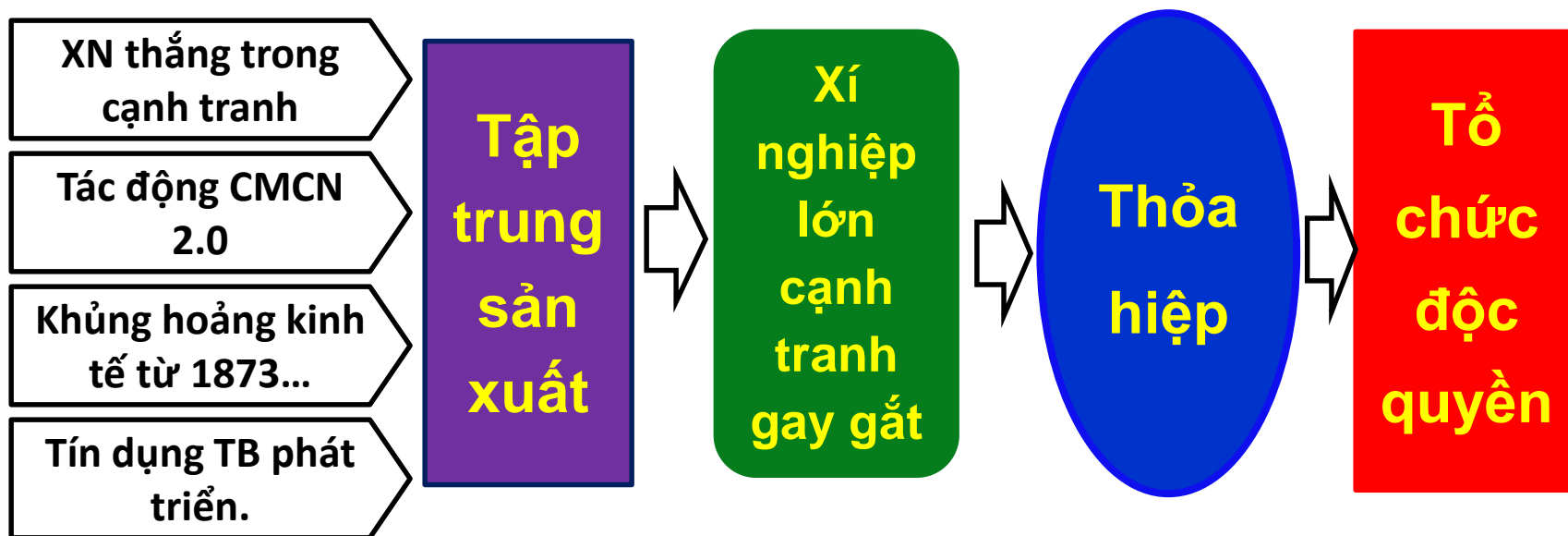


Sản xuất tập trung



2.1.2. Năm đặc điểm kinh tế của CNTB độc quyền theo V.I. Lênin

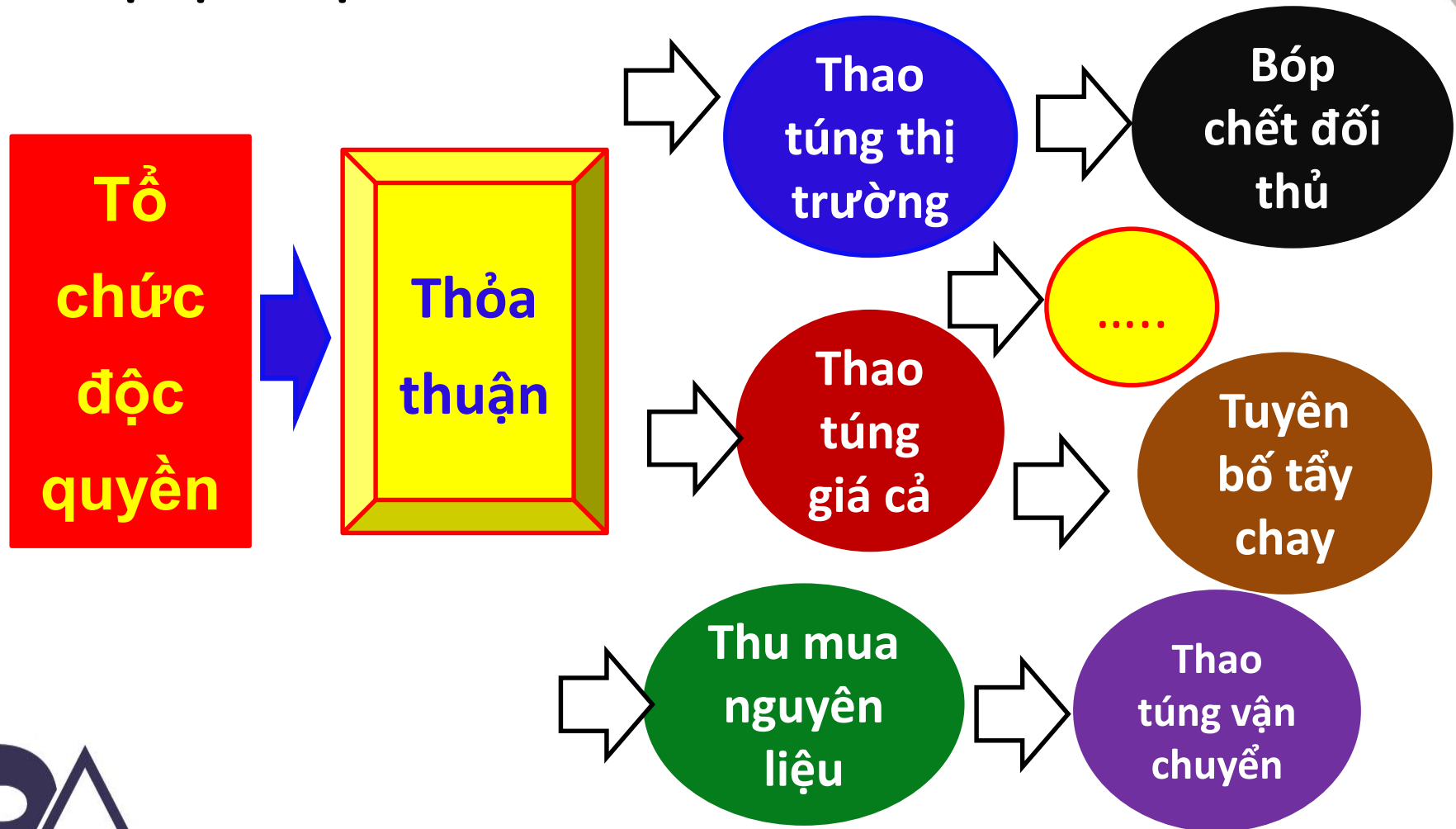
- Tập trung sản xuất **hình thành** các tổ chức độc quyền



Tổ chức độc quyền là liên minh giữa các nhà tư bản lớn để tập trung vào trong tay phần lớn việc sản xuất và tiêu thụ một số loại hàng hóa nào đó nhằm mục đích thu được lợi nhuận độc quyền cao

❖ Tập trung SX và các tổ chức độc quyền

- Độc quyền liên minh nhằm thống trị thị trường và đạt lợi nhuận cao nhất.

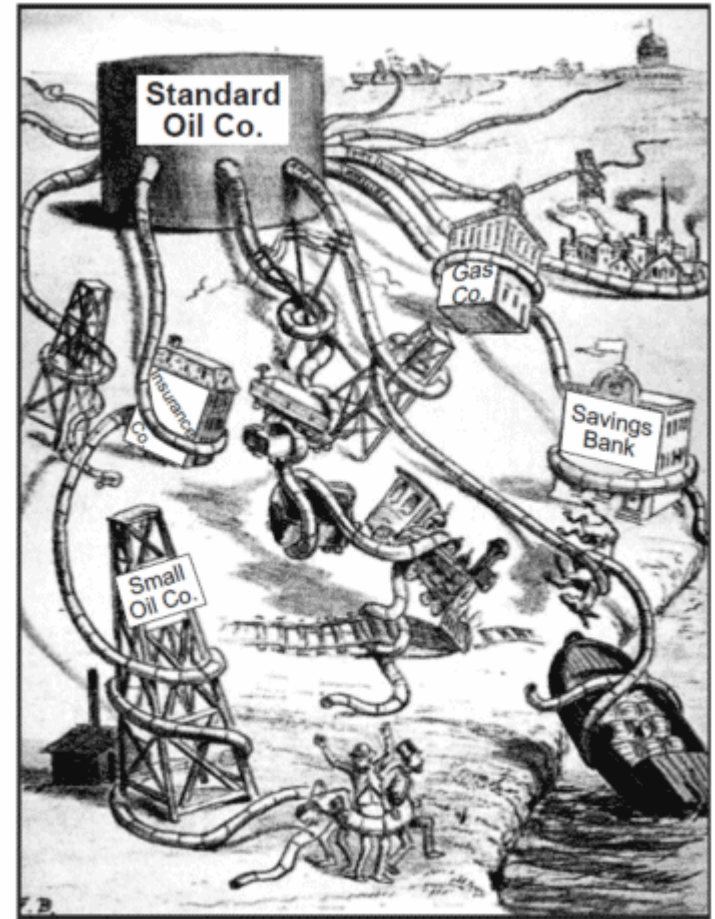


2.1.2. Năm đặc điểm kinh tế của CNTB độc quyền theo V.I. Lênin

➤ Các hình thức tổ chức độc quyền

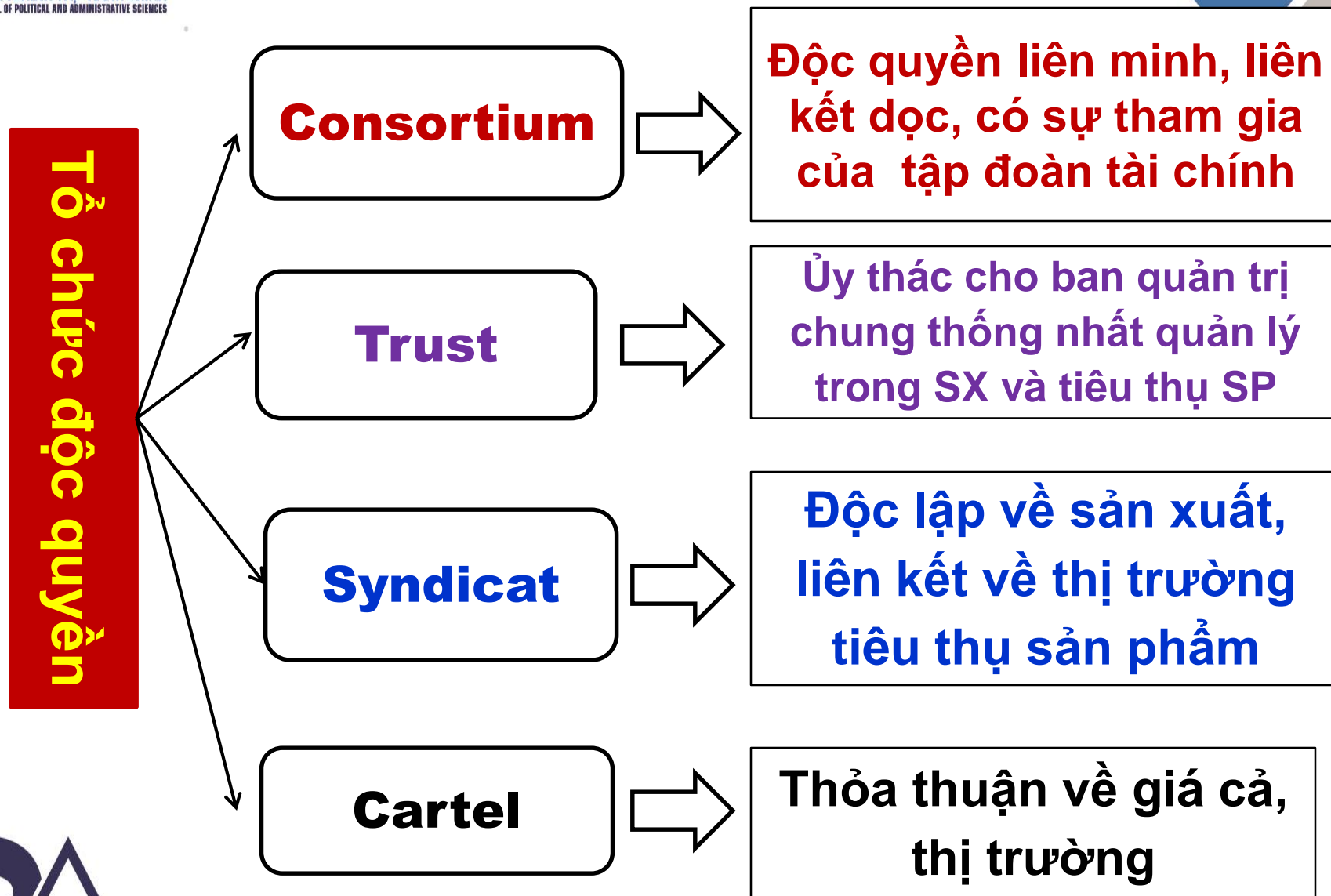
Tổ chức độc quyền là hình thức vận động mới của QHSX TBCN, trong đó sở hữu TB mang tính chất tập thể chứ không phải tư nhân thuần túy.

Các tổ chức độc quyền ra đời, tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ đơn ngành đến đa ngành.



Source: Frank Beard, *The Judge*, July 19, 1884 (adapted)

➤ Các hình thức tổ chức độc quyền



❖ Các công ty xuyên quốc gia bên cạnh sự phát triển các DNNVV

Những đạo luật chống độc quyền làm xuất hiện các hình thức tổ chức độc quyền lớn hơn, cao hơn: **oligopoly – độc quyền của một vài công ty** hay polypoly – độc quyền một số công ty trong mỗi ngành



Cùng với sự tồn tại các xí nghiệp độc quyền lớn, các xí nghiệp nhỏ và vừa xuất hiện ngày càng nhiều



❖ Chống độc quyền

Đức: trước chiến tranh thế giới lần thứ II,
Đức là 1 nước của các tập đoàn cartel,
những cartel giải tán năm 1947 theo quy
định của các nước đồng minh.



- + Năm 1957 luật chống hạn chế cạnh tranh ra đời.
- + Năm 1973 bổ sung thêm vào những quy định kiểm tra việc sáp nhập của các doanh nghiệp lớn.
- + Luật Cartel tiếp tục sửa đổi vào các năm: 1976, 1989 và 1998. Luật Cartel năm 1998 sửa theo hướng hài hòa với pháp luật liên minh châu Âu.

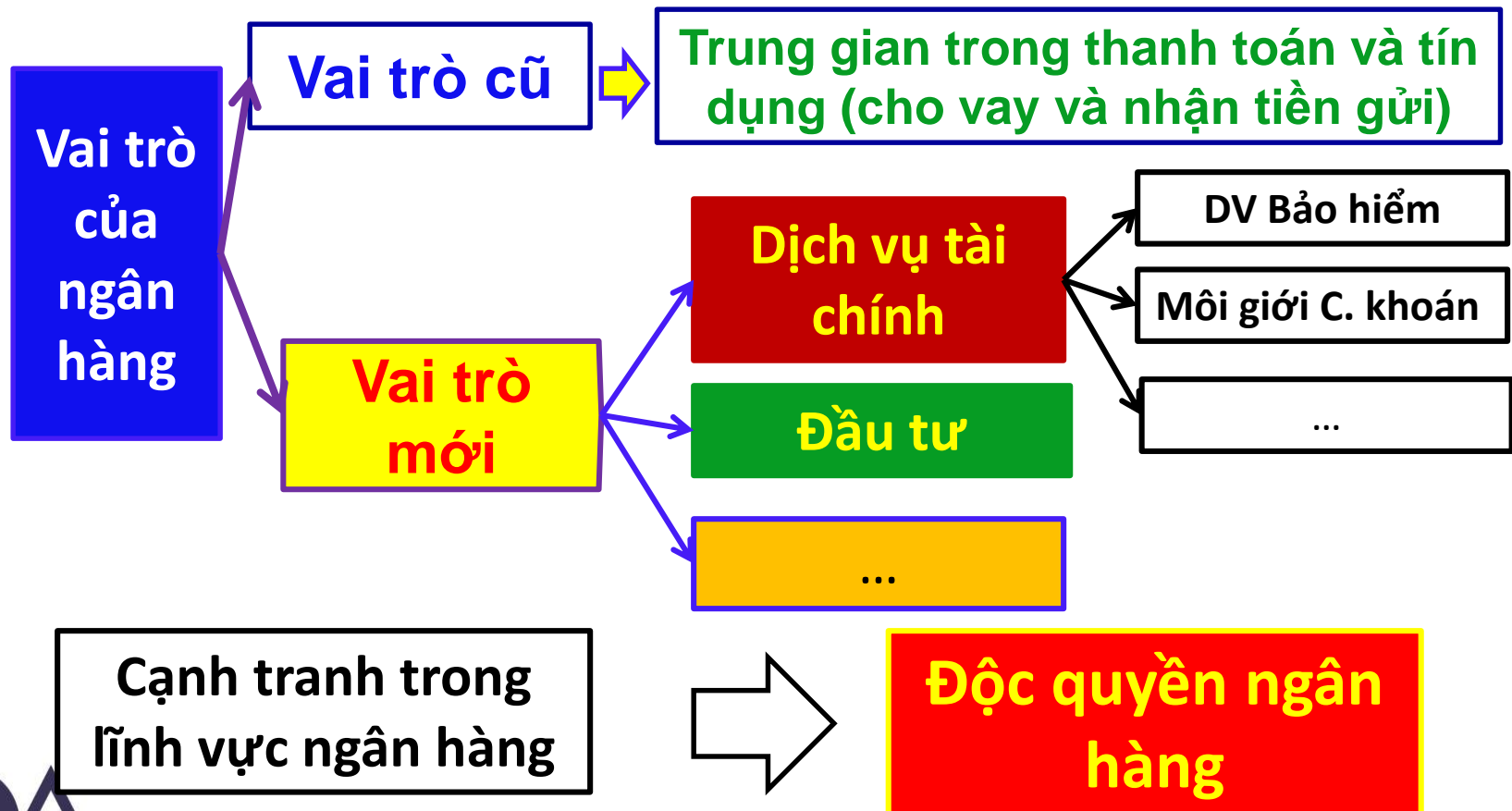
❖ Chống độc quyền

- **Mỹ:** cuối thế kỷ XIX, hình thức Trust phát triển làm cho một số ngành công nghiệp như đường, sắt thép, thuốc lá...rơi vào tay các nhà tư bản lớn. Nhà nước ban hành luật chống Trust mở đầu bằng hai đạo luật Sherman (1890) và Clayton (1914).
- Năm 1936 luật Robinson – Patman ban hành và nghiêm khắc hơn trong việc xử lý các hành vi phân biệt đối xử
- Năm 1950 luật cấm sáp nhập Celler-Kefauver.
- Năm 1976, luật Hart-Scott-Rodino đưa thêm điều khoản cụ thể đối với việc đăng ký sáp nhập đối với các doanh nghiệp lớn.
- Năm 1980, Mỹ có chính sách cạnh tranh chặt chẽ và nghiêm khắc nhất thế giới.
- 1981, tác động trường phái Chicago, Mỹ ưu tiên những tư tưởng về hiệu quả của từng doanh nghiệp cũng như toàn nền kinh tế.

2.1.2. Năm đặc điểm kinh tế của CNTB độc quyền theo V.I. Lênin

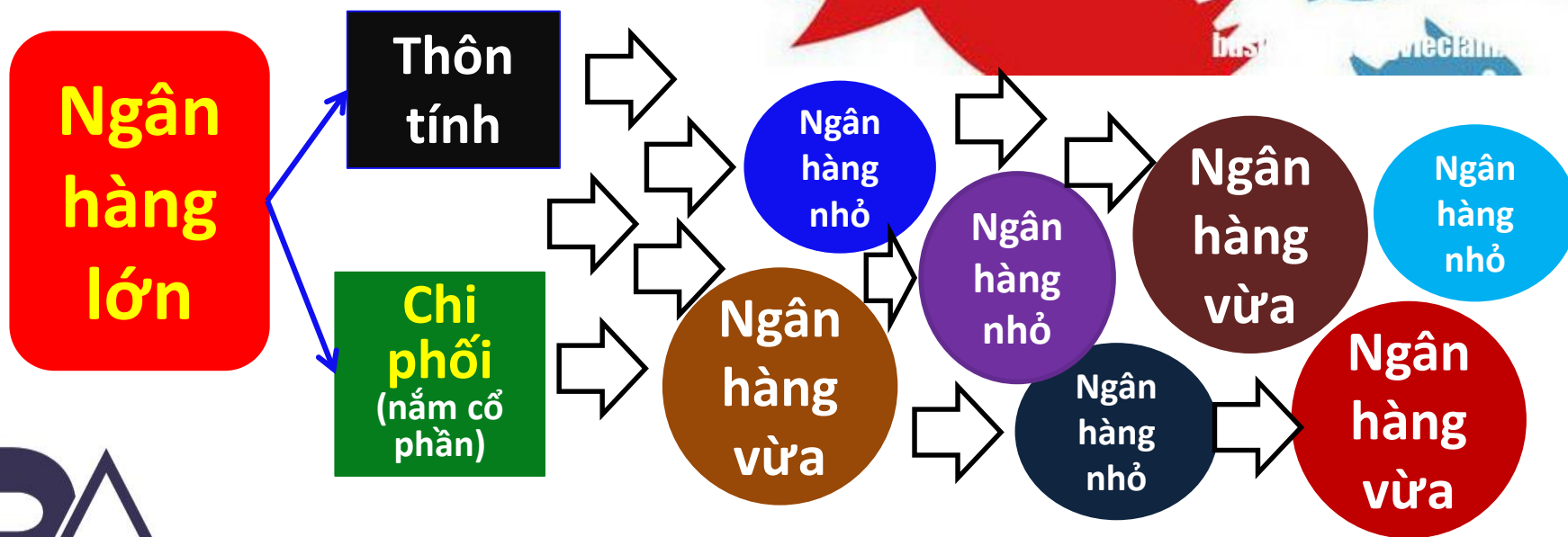
b. Tư bản tài chính và đầu sỏ tài chính

➤ Vai trò mới của ngân hàng



❖ Độc quyền ngân hàng.

“Mức phát triển cao nhất của hoạt động ngân hàng là **độc quyền**” [9;tr429]



❖ Mối quan hệ giữa độc quyền ngân hàng và độc quyền công nghiệp.



❖ Tư bản tài chính và đầu sỏ tài chính

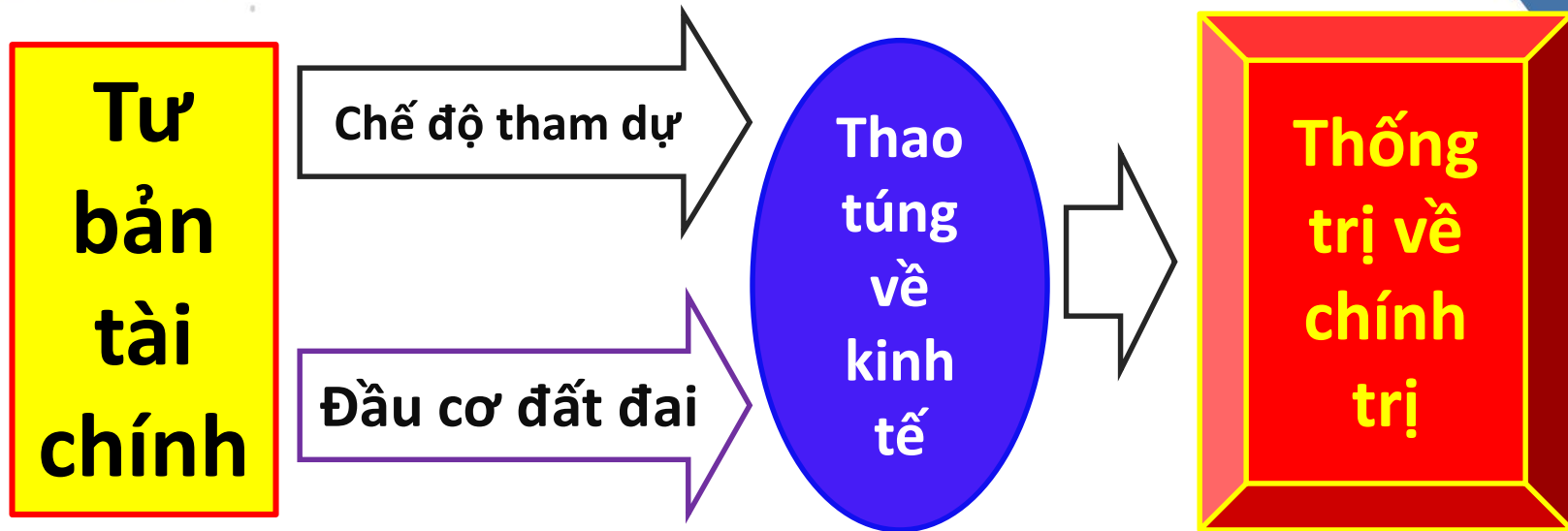
**HỢP NHẤT
(TƯ BẢN TÀI CHÍNH)**



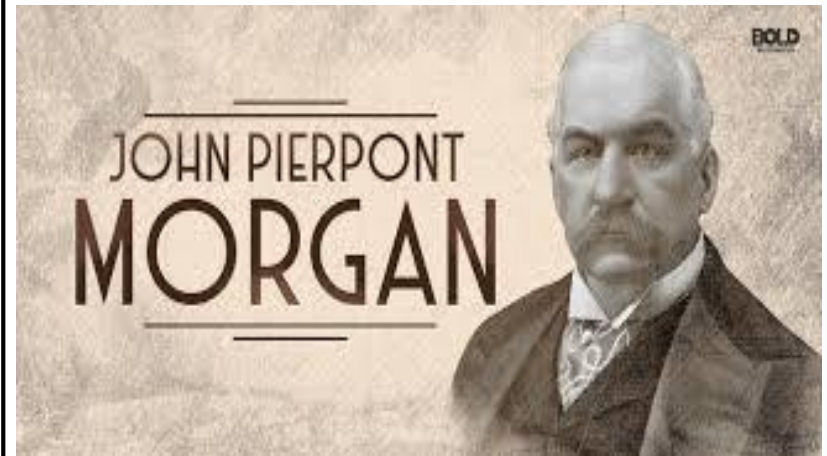
Rudolf Hilferding (1912): “**Tư bản tài chính** là tư bản do ngân hàng chi phối và do các nhà công nghiệp sử dụng” [8; tr437]

V.I. Lenin (1916): “**Tư bản tài chính** là kết quả của sự hợp nhất giữa tư bản ngân hàng của một số ít ngân hàng độc quyền lớn nhất, với tư bản của những liên minh độc quyền các nhà công nghiệp” [8; tr489]

❖ Tư bản tài chính và đầu sỏ tài chính

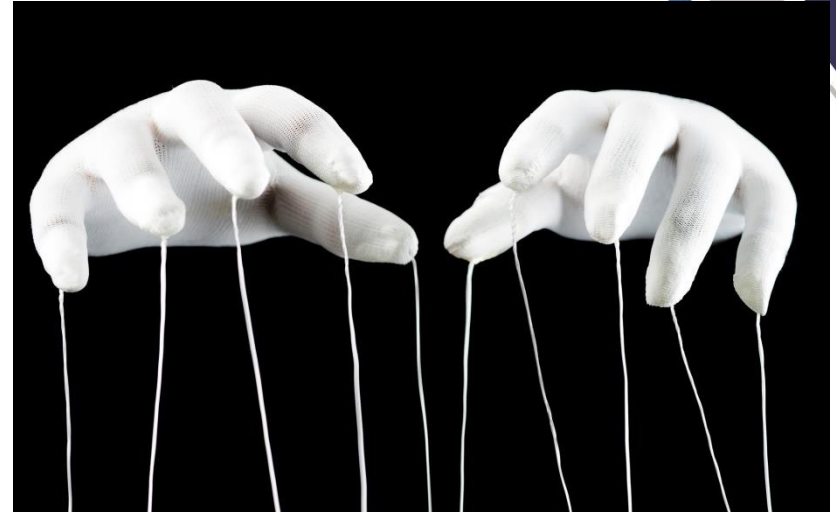


Sự phát triển của tư bản tài chính dần dần dẫn đến sự hình thành **một nhóm nhỏ những nhà tư bản kết xù, chi phối toàn bộ đời sống kinh tế, chính trị của toàn xã hội, gọi là tài phiệt (đầu sỏ tài chính)**



❖ Tư bản tài chính và đầu sỏ tài chính

“Tư bản tài chính là một lực lượng hết sức hùng mạnh, có thể nói là có tính chất quyết định trong mọi quan hệ kinh tế và trong mọi quan hệ quốc tế, đến mức nó có khả năng bắt và thực tế đã bắt ngay cả những nước đang độc lập hoàn toàn về chính trị cũng phải phụ thuộc vào nó” [8;480]



Chủ nghĩa đế quốc hay là sự thống trị của tư bản tài chính, là giai đoạn **cao nhất** của CNTB,... Ưu thế của tư bản tài chính đối với tất cả những hình thức khác của tư bản có nghĩa là **bọn thực lợi và bọn đầu sỏ tài chính giữ địa vị thống trị**; có nghĩa là một số ít quốc gia có sức mạnh tài chính tách khỏi tất cả các quốc gia khác. [8;453]

❖ Chủ nghĩa đế quốc TBCN

Cạnh tranh của các cường quốc lớn muốn chiếm bá quyền, không cho bản thân mình mà nhằm đánh đổ bá quyền của đối thủ



CNTB giai đoạn độc quyền thống trị
(Chủ nghĩa đế quốc TBCN)



Do tư bản tài chính thống trị,
mang tính chất thôn tính cả trong
nước và thế giới



Giai đoạn đặc biệt của CNTB



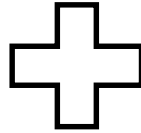
b. Tư bản tài chính thế giới sau WWII

Sau đại khủng hoảng 1929 – 1933, các tổ chức tài chính quốc tế được hình thành nhằm hỗ trợ tài chính đa phương: **World Bank (WB – 1944)**, **Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF - 1944)**, **Ngân hàng phát triển châu Á (ADB – 1966)**, **Ngân hàng đầu tư CSHT Châu Á (AIIB-2014)**...

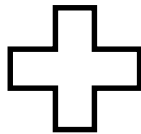


❖ Tư bản tài chính thế giới sau WWII

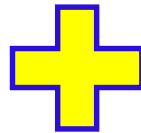
Độc quyền dịch
vụ



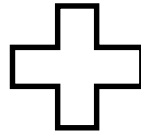
Độc quyền
thương nghiệp



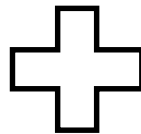
Độc quyền
công nghiệp



Độc quyền
nông nghiệp



Độc quyền
....



Độc
quyền
ngân
hàng



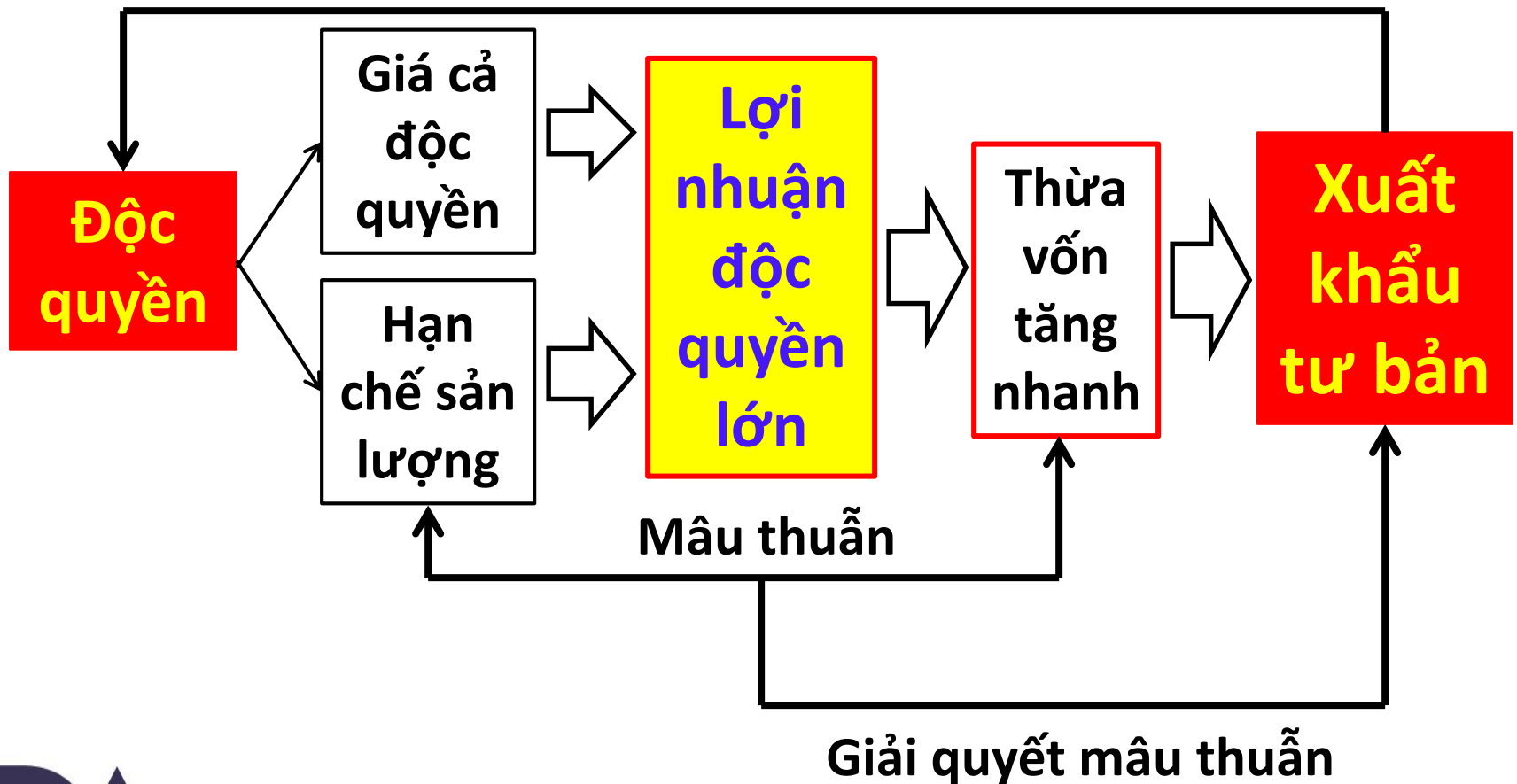
TƯ
BẢN
TÀI
CHÍNH

- Hoạt động của các tập đoàn tài chính quốc tế dẫn đến sự ra đời nhiều trung tâm tài chính thế giới.

2.1.2. Năm đặc điểm kinh tế của CNTB độc quyền theo V.I. Lênin

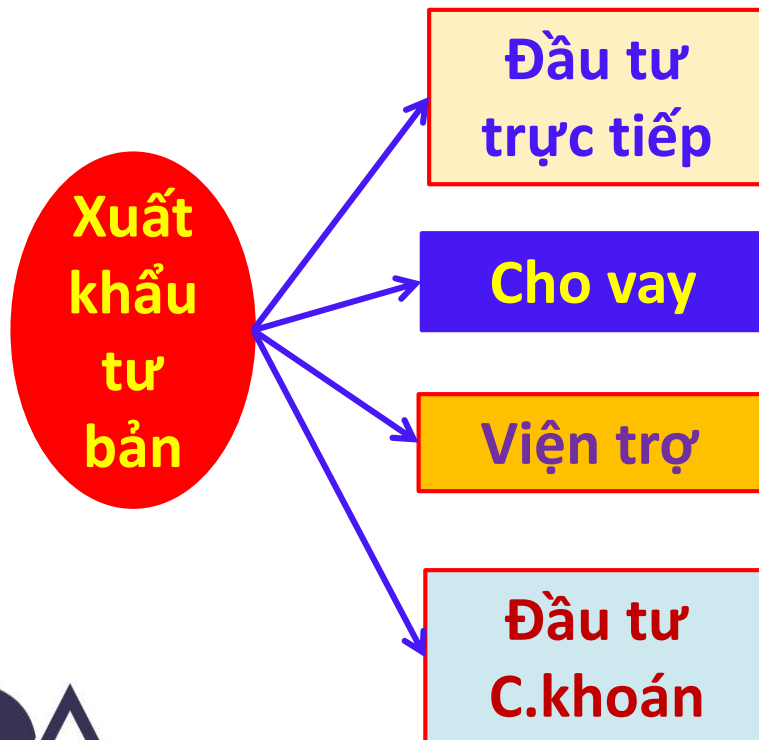
c. Xuất khẩu tư bản

Xuất khẩu tư bản gắn với giai đoạn độc quyền



c. Xuất khẩu tư bản

XKTB là đầu tư tư bản ra nước ngoài nhằm tìm kiếm giá trị thặng dư (lợi nhuận) và các nguồn lực khác ở các nước nhập khẩu tư bản



Xuất khẩu tư bản (XKTB)
trước chiến tranh thế giới thứ II chủ yếu từ các nước đế quốc sang các nước thuộc địa gắn với chế độ thực dân. XKTB thường kèm với những điều kiện nhượng bộ của các nước nhập khẩu tư bản

c. Xuất khẩu tư bản có những biểu hiện mới

- Quy mô xuất khẩu TB ngày càng lớn.

- Xuất khẩu tư bản giữa các nước tư bản phát triển với nhau là chủ yếu

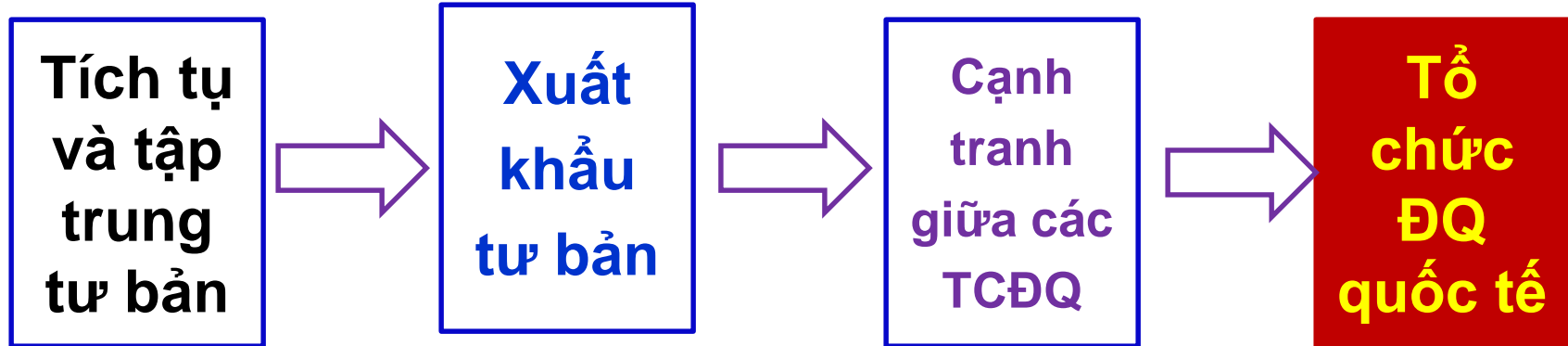


10 quốc gia thu hút vốn FDI nhiều nhất 2015

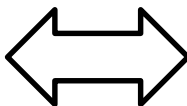
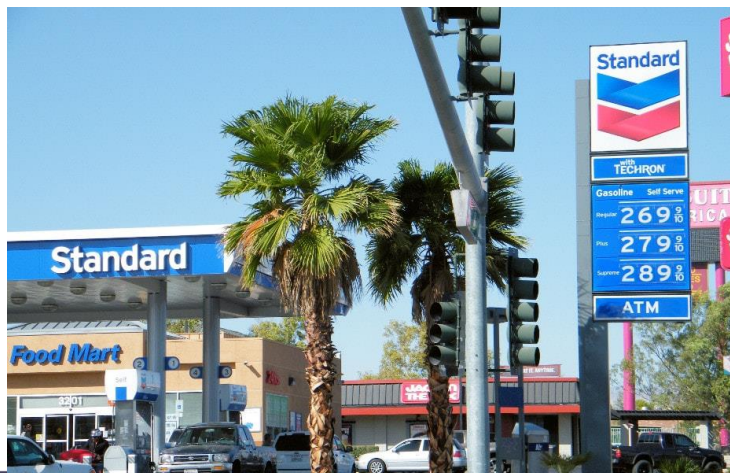
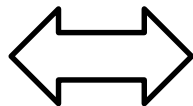
1. Mỹ (188 tỷ USD)
2. Trung Quốc (124 tỷ)
3. Nga (79 tỷ)
4. Hồng Kông (77 tỷ)
5. Brazil (64 tỷ)
6. Singapore (61 tỷ)
7. Canada (62 tỷ)
8. Australia (50 tỷ)
9. Tây Ban Nha (39 tỷ)
10. Mexico (38 tỷ)

2.1.2. Năm đặc điểm kinh tế của CNTB độc quyền theo V.I. Lênin

d. Sự phân chia thế giới về kinh tế giữa các tổ chức độc quyền



d. Sự phân chia thế giới về kinh tế giữa các tổ chức độc quyền

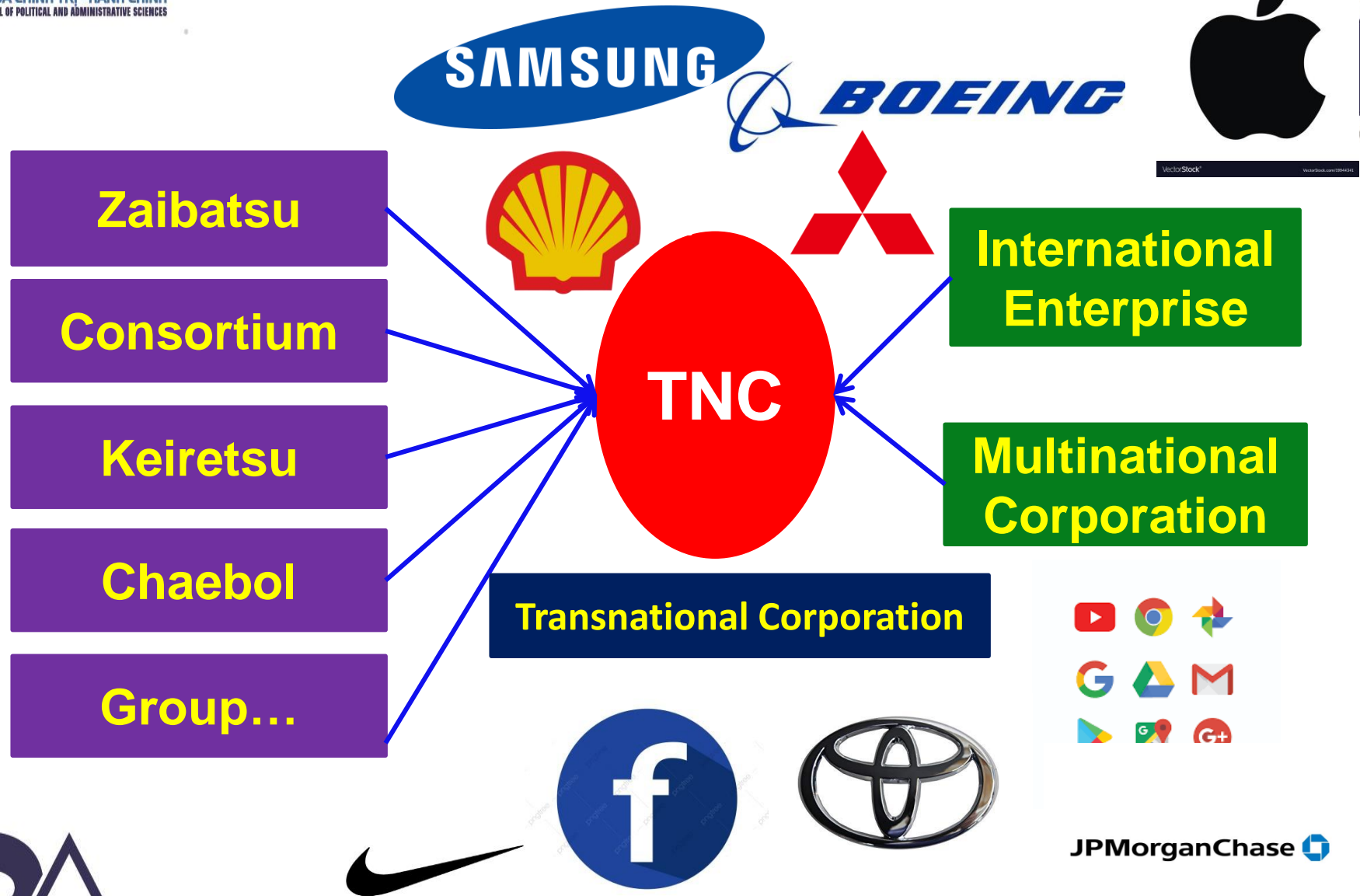


d. Sự phân chia thế giới giữa các liên minh
trong CNTB. Xu thế quốc tế hóa, toàn cầu hóa
càng tăng bên cạnh xu thế khu vực hóa

- Các tổ chức quốc tế: **WTO**.
- Các tổ chức khu vực: **EU, ASEAN, APEC, CPTPP, ASEAN + 3, USMCA** (United State – Mexico – Canada Agreement)...
- **BRIC**: Brazil, Russia, India và China
- **CPTPP** (Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership)

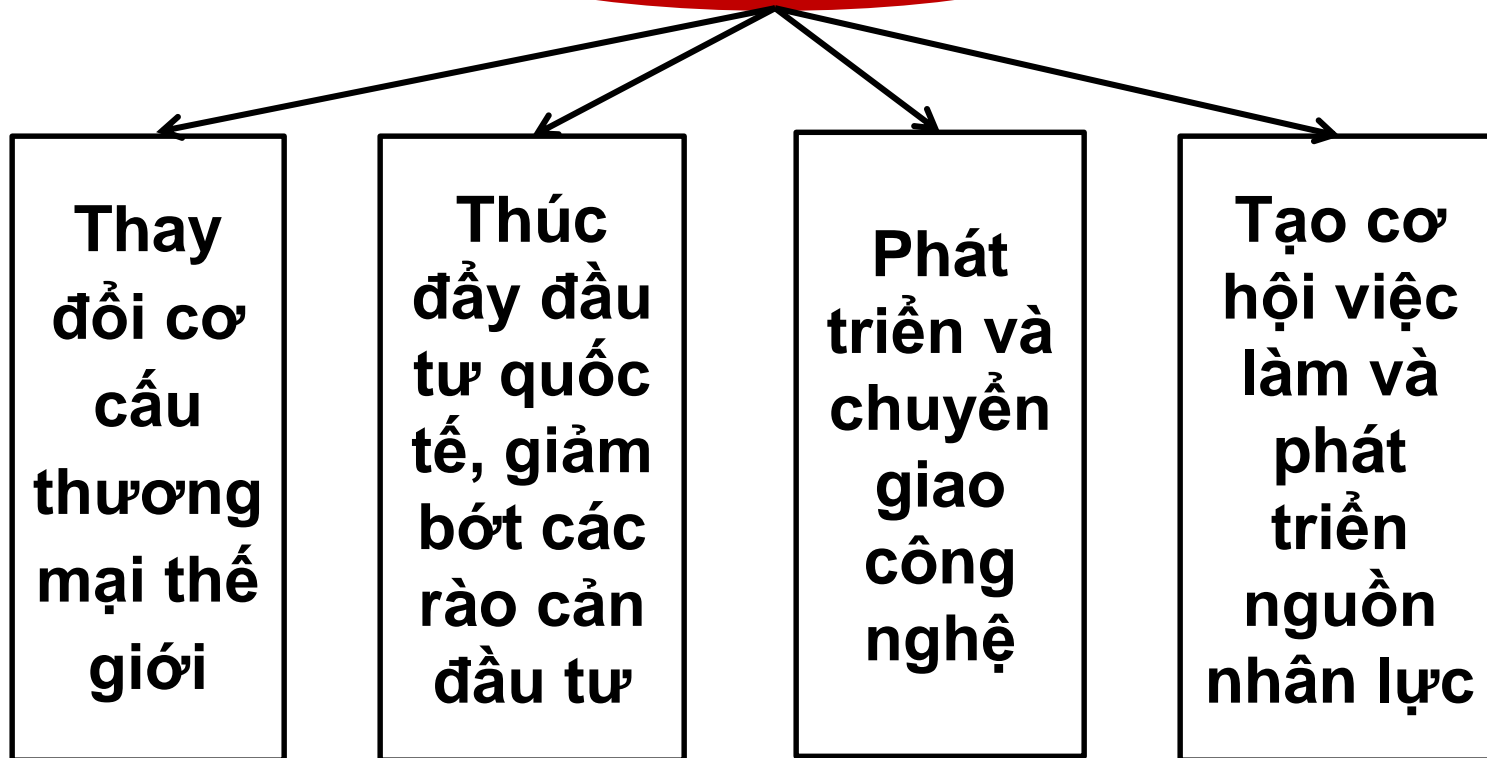


➤ Các công ty xuyên quốc gia (TNCs)



➤ Các công ty xuyên quốc gia (TNCs)

Vai trò TNCs



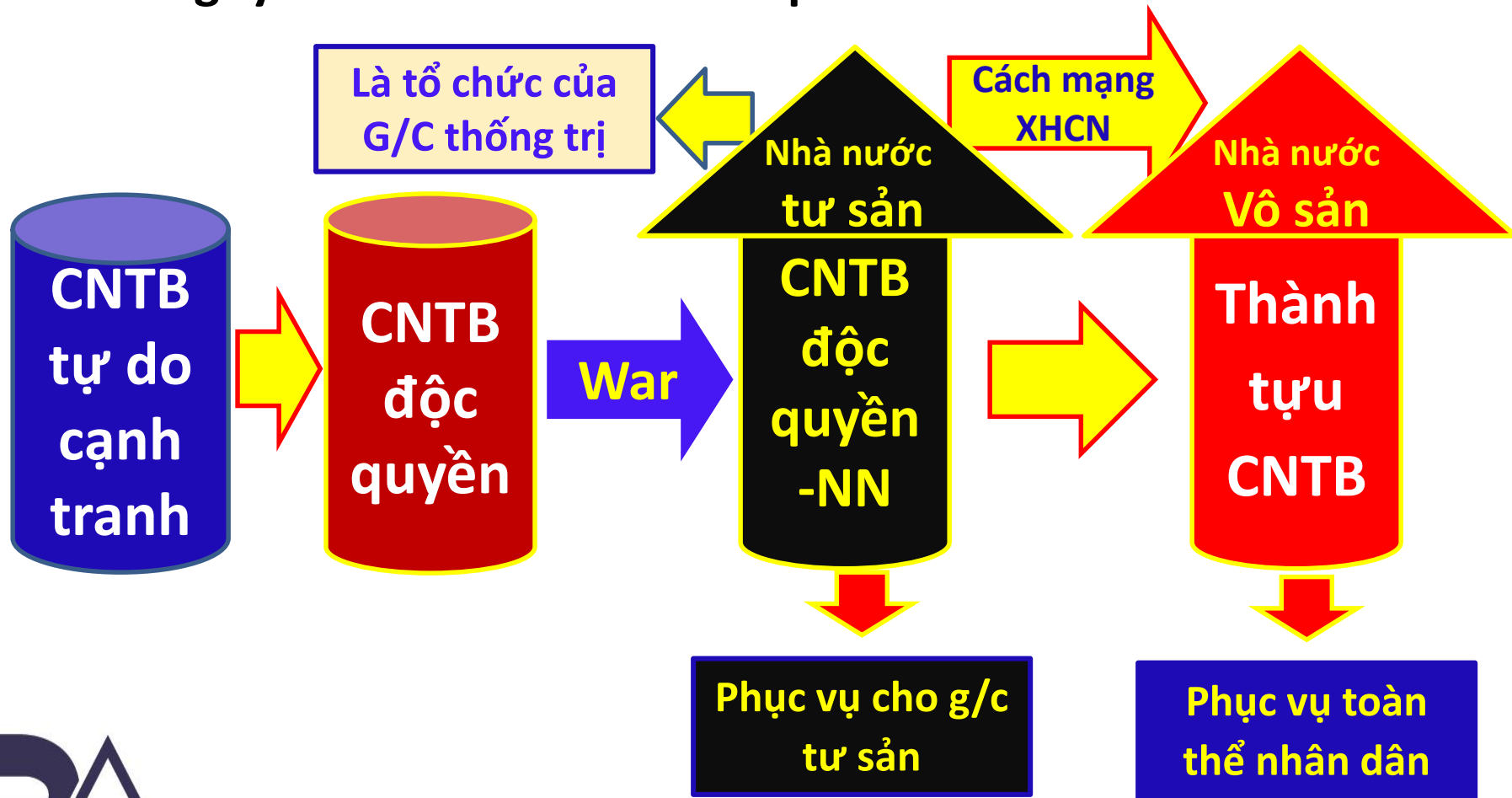
e. Sự phân chia thế giới giữa các cường quốc
vẫn tiếp tục dưới những hình thức cạnh tranh
và thống trị mới.



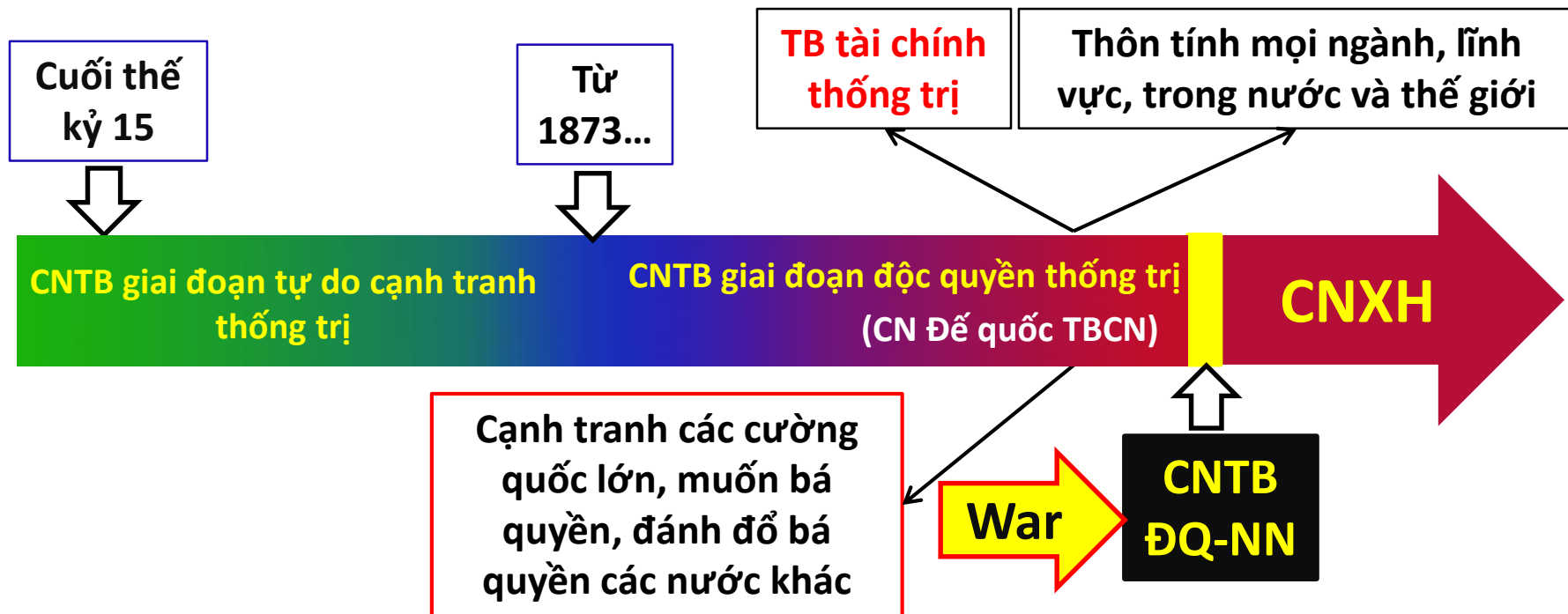
2. CNTB ĐỘC QUYỀN VÀ CNTB ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC

2.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền - nhà nước.

2.2.1. Nguyên nhân hình thành và phát triển theo V.I.Lenin



❖ Mối quan hệ giữa CNTB Độc quyền, CNĐQ và
CNTB độc quyền – nhà nước theo V.I. Lenin



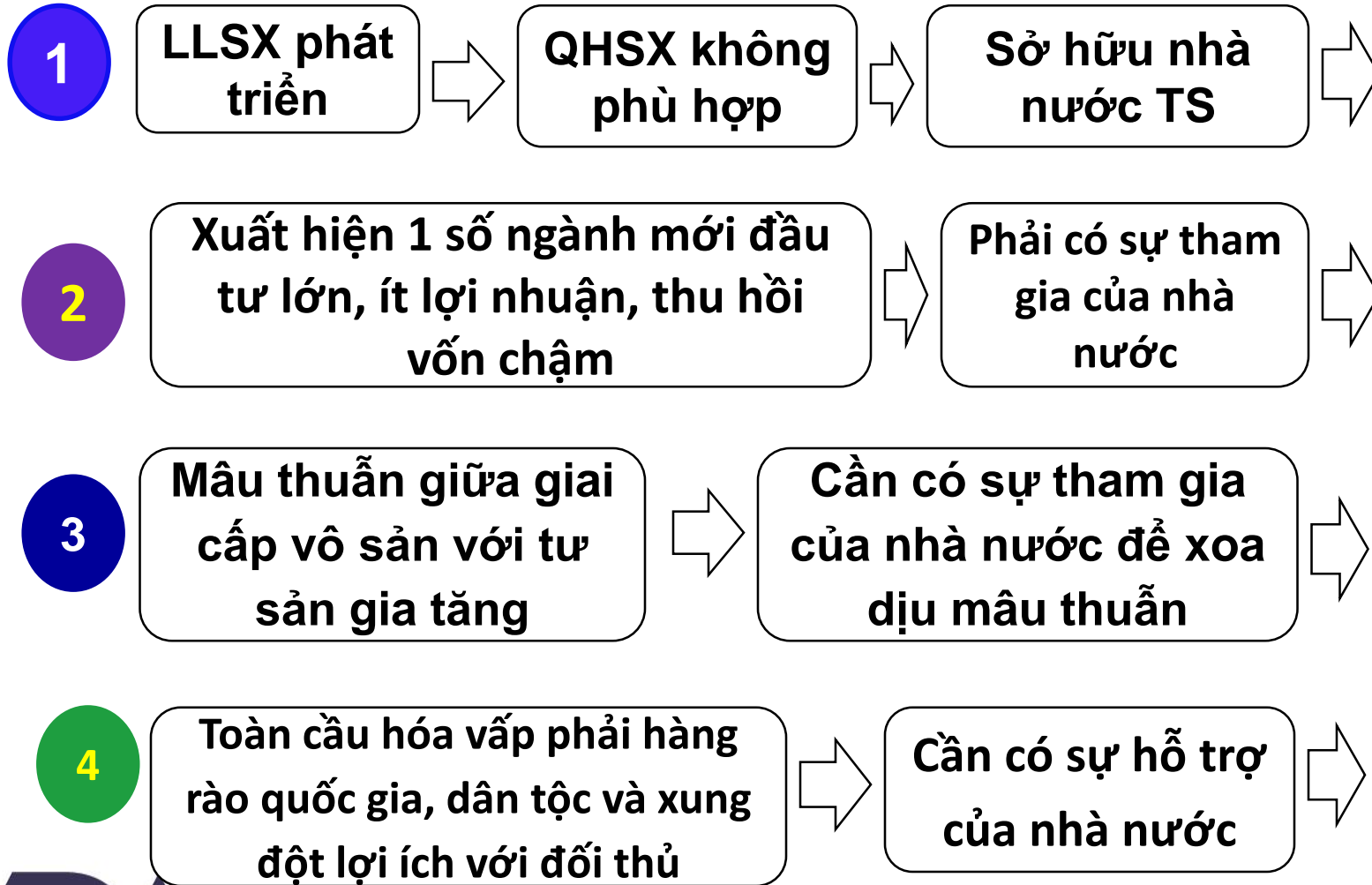
2.2. Lý luận của V.I. Lê nin về độc quyền nhà nước trong CNTB

“CNXH không phải cái gì khác hơn là một nước tiếp tiến liền sau chế độ độc quyền tư bản chủ nghĩa của nhà nước. Hoặc nữa, CNXH không phải là cái gì khác hơn là chế độ độc quyền TBCN của nhà nước được áp dụng để phục vụ cho toàn thể nhân dân, không còn là chế độ độc quyền TBCN nữa” [9;tr256]



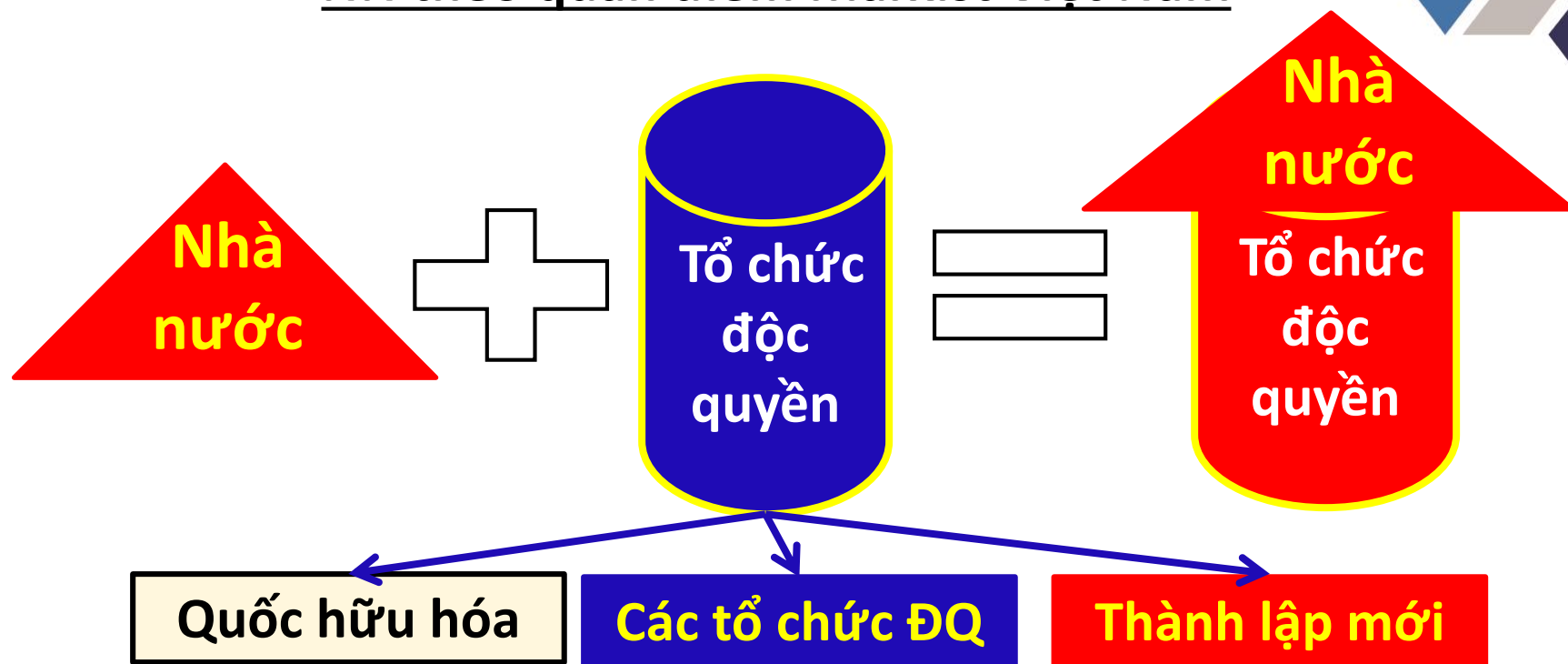
“Chiến tranh đã thúc đẩy nhanh chóng phi thường sự chuyển hóa của CNTB độc quyền thành CNTB độc quyền – nhà nước... CNTB độc quyền – nhà nước là sự chuẩn bị vật chất đầy đủ nhất cho CNXH, là phòng chờ đi vào CNXH, là nấc thang lịch sử mà giữa nó (nấc thang đó) với nấc thang gọi là CNXH thì không có một nấc thang nào ở giữa cả” [9; tr258]

❖ Nguyên nhân hình thành theo quan điểm Marxist Việt Nam



Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

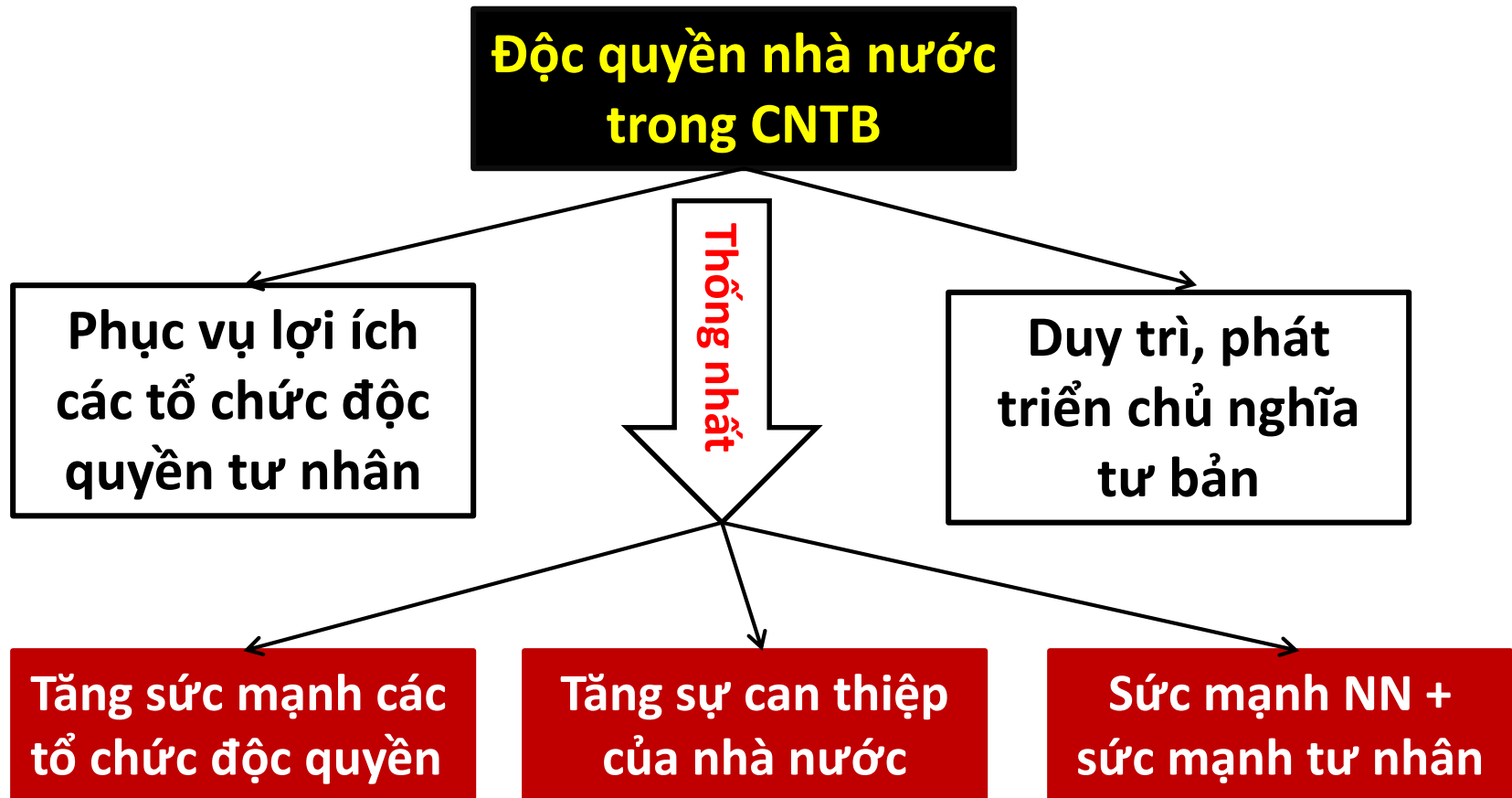
❖ Nguyên nhân hình thành CNTB độc quyền NN theo quan điểm Marxist Việt Nam



Theo các nhà Marxist Việt Nam, từ giữa thế kỷ 20, CNTB độc quyền NN mới trở thành một thực thể rõ ràng và **là đặc trưng** của CNTB hiện đại

2.2. Lý luận của Marxist Việt Nam về độc quyền nhà nước trong CNTB

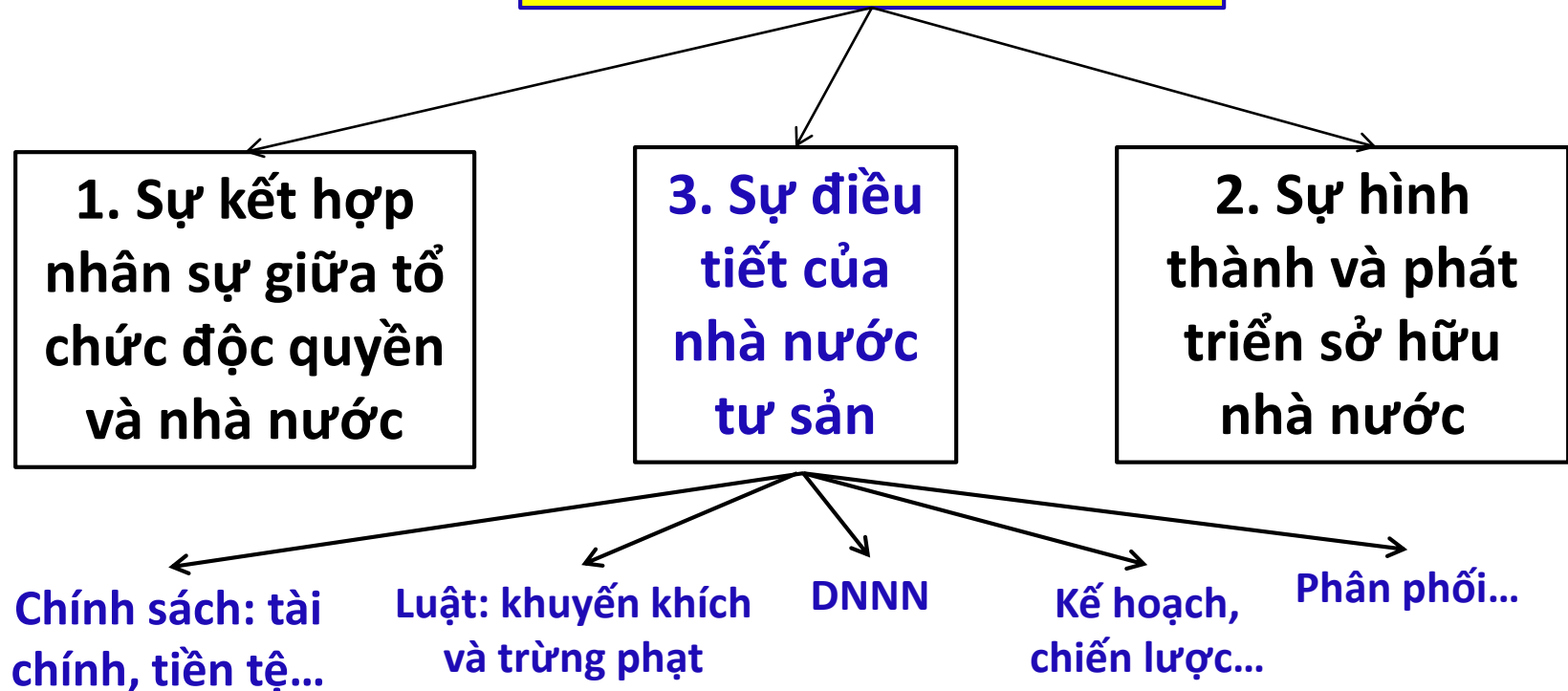
2.2.2. Bản chất của độc quyền nhà nước trong CNTB



2.2. Lý luận của Marxist Việt Nam về độc quyền nhà nước trong CNTB

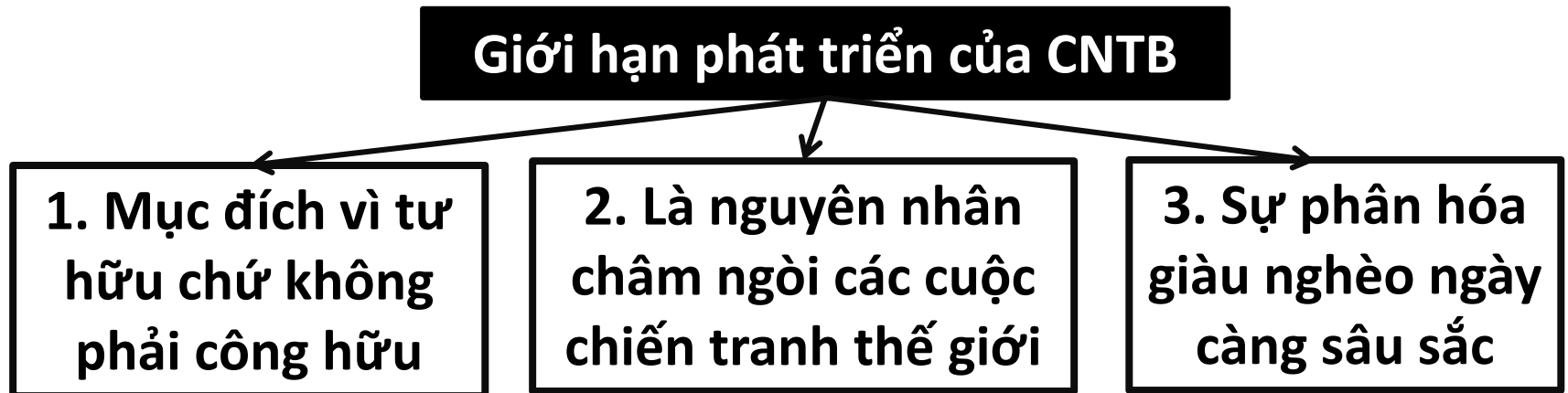
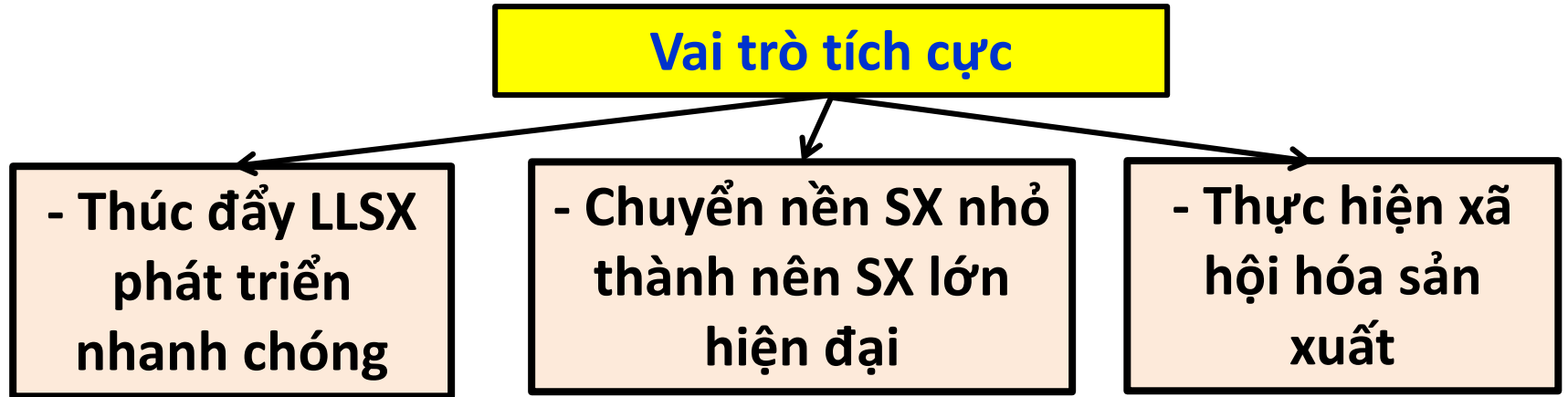
2.2.3. Những biểu hiện chủ yếu của độc quyền NN trong CNTB

Những biểu hiện chủ yếu



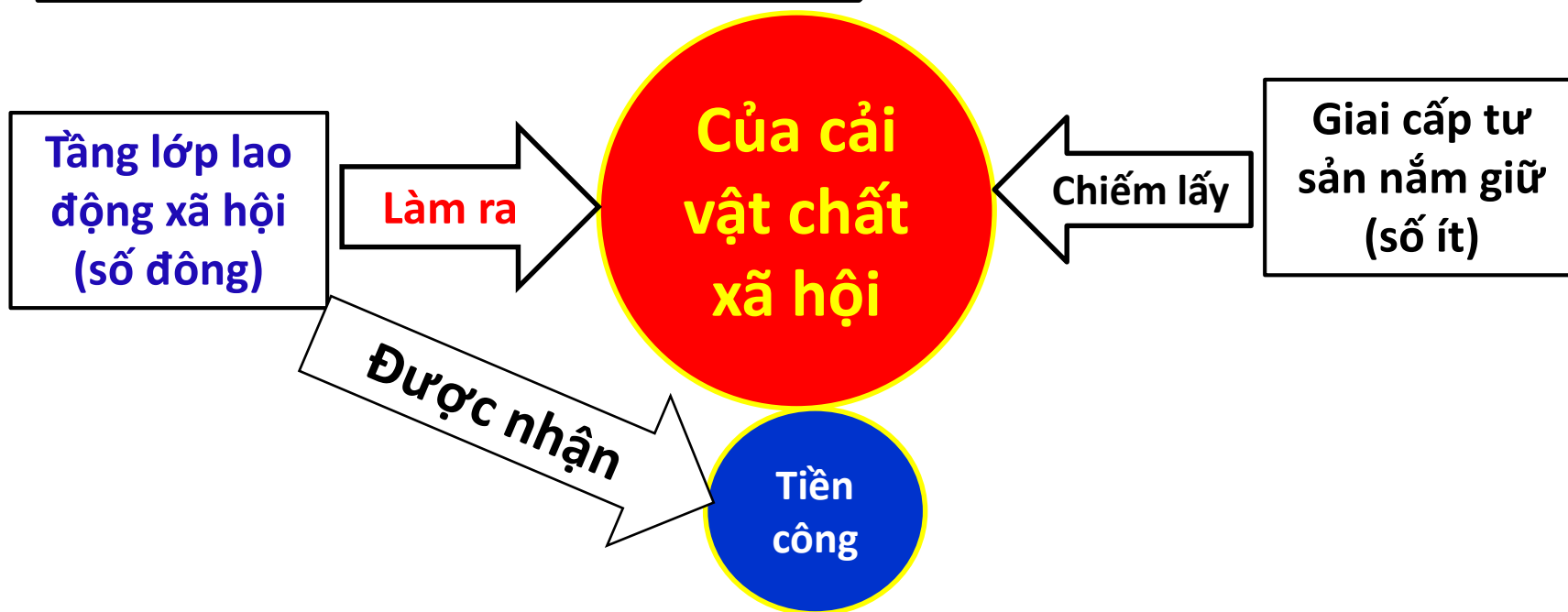
2.2. Lý luận của Marxist Việt Nam về độc quyền nhà nước trong CNTB

2.2.4. Vai trò lịch sử của CNTB



2.2.4. Vai trò lịch sử của CNTB

➤ Xu hướng vận động của CNTB



CNTB càng phát triển, mâu thuẫn giai cấp càng gay gắt, đó là mâu thuẫn giữa trình độ phát triển LLSX ngày càng cao với quan hệ chiếm hữu tư nhân TBCN về TLSX. **Mặc dù CNTB đã điều chỉnh**, xoa dịu mâu thuẫn, **nhưng theo quy luật phát triển QHSX TBCN sẽ bị thay thế bởi QHSX cộng sản chủ nghĩa.**

**CHÂN THÀNH
CẢM ƠN!**

